

Đơn vị: Trường Kinh tế

Nghệ An, ngày 11 tháng 02 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**  
Về danh mục ngành phù hợp và ngành khác ngành phù hợp cho đào tạo trình độ thạc sĩ  
ngành Quản lý kinh tế

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ HỌP**

1. Thời gian: Từ 8 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 2 năm 2022

2. Địa điểm:

Thành viên hội đồng: Tổng số: 11 Có mặt: 9 Vắng mặt: 02

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	TS. Thái Thị Kim Oanh	Phó Hiệu trưởng phụ trách	
2	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng	
3	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Phượng	Phó Hiệu trưởng	
4	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Trưởng khoa QTKD	
5	PGS.TS. Đỗ Thị Phi Hoài	GVCC, Khoa QTKD	
6	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng khoa Kế toán	
7	TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa	Phó Trưởng Khoa Kế toán	
8	TS. Đặng Thành Cương	Trưởng khoa TCNH	
9	TS. Hoàng Thị Việt	GV Khoa TCNH	
10	TS. Lê Vũ Sao Mai	Trưởng khoa Kinh tế	
11	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Phó Trưởng Khoa Kinh tế	

**II. NỘI DUNG**

1. Triển khai họp góp ý thông qua danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp cho đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế

\* Cô Thái Thị Kim Oanh:

Thực hiện đổi mới rà soát CTĐT thạc sĩ theo quy định mới về thay thế các danh mục ngành phù hợp, ngành khác và các học phần chuyển đổi cho chương trình đào tạo thạc sĩ được áp dụng trước năm 2021

\* Cô Lê Vũ Sao Mai:

Trình bày danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế

## 2. Các góp ý về danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế

\* Thầy Đặng Thành Cương:

Cần bám sát vào TT 09/2022, nên lựa chọn ngành thuộc mã ngành gần như các ngành Đại học mã 73 (731 – 738)

\* Cô Hồ Mỹ Hạnh:

Cần đưa ra căn cứ như: Mã ngành; nội dung: Lĩnh vực đào tạo

\* Cô Nguyễn Thị Minh Phương

Cần bổ sung thêm đối tượng tốt nghiệp đại học ngành khác có bằng Cao cấp LLCT thì không phải học phần bổ sung kiến thức Quản lý nhà nước về kinh tế

## 3. Kết luận của hội đồng

Ngành	Tên ngành đúng, phù hợp (không phải học bổ sung kiến thức)	Ngành gần và ngành khác		
		Tên ngành đại học	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
<b>Quản lý kinh tế</b>	- Nhóm ngành Kinh tế học bao gồm: Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số	- Các ngành thuộc nhóm Quản trị - Quản lý: Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án - Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh: Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may - Các ngành thuộc nhóm Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, gồm: Tài chính - Ngân hàng và Bảo hiểm. - Các ngành thuộc nhóm Kế toán - Kiểm toán, gồm: Kế toán, Kiểm toán,...	1. Quản lý học 2. Chính sách kinh tế 3. Quản lý nhà nước về kinh tế	2 2 2

		- Các ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học so với ngành Quản lý kinh tế khác nhau từ không quá 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.		
		- Tốt nghiệp đại học ngành khác có bằng Cao cấp LLCT	1. Kinh tế vi mô 2. Kinh tế vĩ mô	2 2
		Tốt nghiệp đại học ngành khác	1. Kinh tế vi mô 2. Kinh tế vĩ mô 3. Quản lý học 4. Chính sách kinh tế 5. Quản lý nhà nước về kinh tế	2 2 2 2 2

*Cuộc họp kết thúc lúc 10 cùng ngày.*

*Nghệ An, ngày 11 tháng 2 năm 2022*

**Thư ký**

**Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT**

***TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa***

***TS. Thái Thị Kim Oanh***

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

1. Thời gian: Từ 14h ngày 25/02/2022
2. Địa điểm: Họp trực tiếp tại VP Trường Kinh tế
3. Thành phần:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	TS. Thái Thị Kim Oanh	Phó Hiệu trưởng phụ trách	
2	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng	
3	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Phượng	Phó Hiệu trưởng	
4	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Trưởng khoa QTKD	
5	PGS.TS. Đỗ Thị Phi Hoài	GVCC, Khoa QTKD	Vắng có lý do
6	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng khoa Kế toán	Vắng có lý do
7	TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa	Phó Trưởng khoa Kế toán	
8	TS. Đặng Thành Cương	Trưởng khoa TCNH	
9	TS. Hoàng Thị Việt	GV Khoa TCNH	
10	TS. Lê Vũ Sao Mai	Trưởng khoa Kinh tế	
11	TS. Trần Thị Hoàng Mai	GV Khoa Kinh tế	

**4. NỘI DUNG**

Thông qua dự thảo Mục tiêu, CĐR và khung CTĐT của 3 chuyên ngành Sau đại học :

Hội đồng tiến hành rà soát và bổ sung Mục tiêu, CĐR và khung CTĐT của 3 chuyên ngành Sau đại học : Quản trị kinh doanh; Quản lý kinh tế; Kinh tế chính trị.

**4.1 Thông qua Mục tiêu, CĐR và khung CTĐT của chuyên ngành QTKD**

- Đ/c Thái Thị Kim Oanh:

+ Mục 1 của hướng nghiên cứu: Mục tiêu tổng quát: bỏ từ “nâng cao” thay bằng từ “Kinh doanh”

+ Mục 2 của hướng nghiên cứu: Mục tiêu cụ thể: PO1: thay từ “Vận dụng” bằng từ “Phân Tích”; PO4: thay cụm từ “ thiết kế, triển khai và đánh giá sáng tạo” bằng “hoạch định, tổ chức và kiểm soát”

Với hướng ứng dụng: rà soát chỉnh sửa trên cơ sở theo góp ý của hướng nghiên cứu

- Đ/c Lê Vũ Sao Mai:

+ PO2: thay cụm từ “Có khả năng sáng tạo, nhanh chóng giải quyết các vấn đề” thành “Thành thạo kỹ năng nghiên cứu các vấn đề”;

+ Thay cụm “hoặc phối hợp” bằng “và hợp tác”;

- Đ/c Đặng Thành Cương:

ở hướng nghiên cứu

+ CDR: Trong mục PLO1.3 bỏ từ “nâng cao” và “hiện đại” ; PLO4.1 thay cụm từ CMCN4.0 bằng từ “chuyển đổi số”

- Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng:

Trong các chuẩn đầu ra cấp độ 3 cần rút ngắn gọn lại cho cả 2 hướng nghiên cứu và ứng dụng.

#### **4.2. Thông qua Mục tiêu, CDR và khung CTĐT của chuyên ngành Kinh tế chính trị**

- Đ/c Hồ Mỹ Hạnh:

+ Mục 1: Mục tiêu tổng quát viết lại nội dung từ “Chương trình đào tạo .... Kinh tế chính trị hiện thực” (tham khảo thêm của chuyên ngành QLKT); Bỏ cụm từ “trong hình thành ý tưởng,.... đánh giá”.

+ Cần bổ sung tối thiểu 2 môn ở tự chọn chuyên ngành của cả 2 khung phải khác nhau để dễ thấy được sự khác nhau giữa 2 khung.

- Đ/c Lê Vũ Sao Mai:

+ Xem lại cách diễn đạt PLO 1.2: từ “Phân tích được các kiến thức ....chính trị hiện thực”.

+ Mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 xem lại các động từ Bloom sử dụng cho các chủ đề này.

- Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng:

Mục 2: Mục tiêu cụ thể; thay cụm từ “hoạch định, tổ chức thực hiện” bằng “lập kế hoạch, điều phối”

- Đ/c Hồ Thị Diệu Ánh :

+ PLO 1.1: bỏ từ “cơ bản”

+ PLO1.2.1 bỏ từ “chuyên”

+ Cần điều chỉnh tối thiểu 2 môn ở tự chọn chuyên ngành ở cả 2 khung để thấy được sự khác nhau giữa 2 khung.

+ PLO 1.2: Nên cô đọng lại

- Đ/c Đặng Thành Cương:

+ Trong mục PLO 3.1: ghép mục 3.1.1 vào mục 3.1.3

+ Mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 xem lại các động từ Bloom

+ Thay cụm từ CMCN4.0 bằng từ “chuyển đổi số”

+ Mục PLO 4.2 : sửa lại để khớp với mục tiêu cụ thể đã điều chỉnh

- Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hòa:

+ Khung chương trình theo 2 hướng ứng dụng và nghiên cứu hiện nay chỉ khác nhau 1 môn, cần điều chỉnh tối thiểu 2 môn ở tự chọn chuyên ngành để thấy được sự khác nhau giữa 2 khung.

#### **4.3 Thông qua Mục tiêu, CDR và khung CTĐT của chuyên ngành Quản lý Kinh tế**

- Đ/C Hồ Mỹ Hạnh :

+ Khung chương trình nên thay đổi học phần tự chọn để 2 khung của 2 hướng khác nhau.

- Đ/c Hồ Thị Diệu Ánh:

+ Xem lại một số mức độ K2 trong CDR cấp độ 3

+ Khung chương trình hiện các môn còn giống nhau, cần bổ sung điều chỉnh ít nhất 2 môn tự chọn chuyên ngành khác nhau của 2 khung để có sự phân biệt giữa 2 định hướng.

#### **5. Kết luận:**

Các nhóm chuyên ngành tiến hành rà soát và chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng theo các nội dung sau:

##### **1) Ngành QTKD:**

### **a. Hướng nghiên cứu:**

+ Mục 1 của hướng nghiên cứu: Mục tiêu tổng quát: bỏ từ “nâng cao” thay bằng từ “Kinh doanh”

+ Mục 2 của hướng nghiên cứu: Mục tiêu cụ thể: PO1: thay từ “Vận dụng” bằng từ “Phân Tích”; PO2: thay cụm từ “Có khả năng sáng tạo, nhanh chóng giải quyết các vấn đề” thành “Thành thạo kỹ năng nghiên cứu các vấn đề”; Thay cụm “hoặc phối hợp” bằng “và hợp tác”; PO4: thay cụm từ “thiết kế, triển khai và đánh giá sáng tạo” bằng “hoạch định, tổ chức và kiểm soát”

+ CDR: Trong mục PLO1.3 bỏ từ “nâng cao” và “hiện đại”; PLO4.1 thay cụm từ CMCN4.0 bằng từ “chuyển đổi số”

+ Ghép PLO1.1. với PLO1.2. Trong các chuẩn đầu ra cấp độ 3 cần rút ngắn gọn lại cho cả 2 hướng nghiên cứu và ứng dụng.

+ Tham khảo thêm cách tiếp cận của khung QLKT

**b. Hướng ứng dụng:** Rà soát chỉnh sửa các nội dung tương ứng với góp ý của hướng nghiên cứu

### **2) Ngành Kinh tế chính trị**

#### **a. Hướng nghiên cứu:**

- Mục tiêu tổng quát viết lại nội dung từ “Chương trình đào tạo .... Kinh tế chính trị hiện thực” (tham khảo thêm của chuyên ngành QLKT); Bỏ cụm từ “trong hình thành ý tưởng,.... đánh giá”.

+ Xem lại cách diễn đạt PLO 1.2: từ “Phân tích được các kiến thức ....chính trị hiện thực”.

- Mục tiêu cụ thể: thay cụm từ “hoạch định, tổ chức thực hiện” bằng “lập kế hoạch, điều phối”

+ PLO 1.1: bỏ từ “cơ bản”

+ PLO1.2.1 bỏ từ “chuyên”

+ PLO 1.2: Nên cô đọng lại

+ Trong mục PLO 3.1: ghép mục 3.1.1 vào mục 3.1.3

+Rà soát các động từ Bloom sử dụng cho các chủ đề của Mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4

+ Thay cụm từ CMCN4.0 bằng từ “chuyển đổi số”

- + Mục PLO 4.2 : sửa lại để khớp với mục tiêu cụ thể đã điều chỉnh
- + Điều chỉnh tối thiểu 2 môn ở tự chọn chuyên ngành khác nhau ở 2 khung để thấy được sự khác nhau giữa 2 định hướng.

**b. Hướng ứng dụng:** Rà soát chỉnh sửa các nội dung tương ứng với góp ý của hướng nghiên cứu

### 3) Ngành Quản lý kinh tế

**Cả 2 hướng nghiên cứu và ứng dụng:**

- + Xem lại một số mức độ K2 trong CĐR cấp độ 3
- + Rà soát lại các động từ Bloom được sử dụng cho các chủ đề của Mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4.
- + Bổ sung điều chỉnh ít nhất 2 môn tự chọn chuyên ngành khác nhau ở cả 2 khung của 2 định hướng.

*Cuộc họp kết thúc lúc 17h cùng ngày.*

*Vinh, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

**Thư ký**

**TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa**

**Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT**

**TS. Thái Thị Kim Oanh**

Cộng hoà – xã hội – chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

==o0o==

## HỌP TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG

*Dành cho chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD, KTCT, QLKT*

### I. THỜI GIAN, THÀNH PHẦN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: 15h30 – 07/06/2023

- Thành phần: Đ/c Oanh, Đ/c Phương, Đ/c Ánh, Đ/c Hoà, Đ/c Hoàng Mai,  
Đ/c Quỳnh, Đ/c Bách, Đ/c Cương, Đ/c Yên

- Địa điểm: Phòng họp tầng 2 – Trường Kinh tế

### II. NỘI DUNG

#### 1. Triển khai đề tài KHCN cấp trường dành cho chương trình đào tạo thạc sĩ

- Áp dụng cho CTĐT thạc sĩ K30

- Áp dụng cho CTĐT thạc sĩ K31

#### 2. Số lượng học phần triển khai đề án

+ *Đối tượng đào tạo tại Đại học Vinh*: gồm 05 học phần gồm 3 học phần CN bắt buộc và 02 môn CN tự chọn (do ngành lựa chọn), (trong đó: 02 học phần thực hiện đề án nhóm, 02 học phần thực hiện đề án cá nhân, 01 học phần thực hiện đi thực tế tại địa phương và làm đề án bằng Báo cáo thu hoạch thực tế cá nhân)

+ *Đối tượng đào tạo ngoài trường Đại học Vinh*: gồm 08 học phần đề án (trong đó 05 học phần được thực hiện như đối tượng học tại ĐH Vinh, thêm 03 học phần đề án ở nhóm cơ sở ngành đã được xác định trong khung CTĐT so với đối tượng đào tạo tại ĐHV)

#### 3. Xác định học phần triển khai đề án tham quan thực tiễn tại địa phương

Xác định học phần đề án triển khai tham quan thực tiễn tại địa phương do các ngành lựa chọn phù hợp với đặc thù của học phần và ngành đào tạo.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. ĐỐI VỚI CTĐT THẠC SĨ KINH TẾ K30

(1) Đối tượng đào tạo tại Đại học Vinh (05 học phần)

**Số lượng đề án trong khung CTĐT:** 5 học phần đề án bao gồm:

- + 01 học phần thực tế, có bài thu hoạch thực tế cá nhân
- + 02 học phần đề án cá nhân
- + 02 học phần đề án theo nhóm

**Tổ chức đi thực tế đối với học phần triển khai tham quan thực tế tại địa phương:**

- + 01 ngày học lý thuyết tại Trường
- + 01 ngày tham quan thực tế tại địa phương

**(2) Đối tượng đào tạo ngoài trường Đại học Vinh (08 học phần)**

- + 05 học phần trùng với đối tượng đào tạo tại ĐHV
- + Xác định 03 học phần cơ sở ngành là đề án cá nhân (theo khung CTĐT đã xác định)
- + Học phần đề án tham quan thực tế có bài thu hoạch thực tế tại địa phương

**(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá đề án**

- Ưu tiên sử dụng hình thức đánh giá kết thúc học phần bằng tiểu luận đối với các học phần không phải đề án và thực hiện thống nhất cho tất cả các lớp trong và ngoài trường
- Đối với các học phần đề án/dự án thực hiện bảo vệ đề án cá nhân/nhóm thì đăng ký với Trường ngành để tổng hợp gửi lịch lên ĐBCL bố trí lịch bảo vệ đề án/dự án
- Thời gian nộp đề án của học viên sau khi kết thúc học phần tối đa: **01 tháng**, sau đó lên lịch bảo vệ đề án.

**2. ĐỐI VỚI CAO HỌC KINH TẾ K31**

**- Đề xuất chủ nhiệm đề tài gồm:**

- + Chuyên ngành Kinh tế chính trị: TS. Nguyễn Thị Hải Yến
- + Chuyên ngành Quản lý kinh tế: TS. Nguyễn Thị Thuý Quỳnh
- + Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: TS. Hồ Thị Diệu Ánh

**- Xây dựng đề tài theo hướng Ứng dụng (không theo định hướng nghiên cứu)**

**- Số lượng và cách thức/hình thức triển khai chấm đề án trong khung CTĐT:**  
thực hiện giống CTĐT K30

**- Mốc thời gian thực hiện các sản phẩm đề tài:**

- + Ngành QTKD hoàn thành tất cả các sản phẩm đề tài, trước **1/8/2023**

+ Ngành QLKT, KTCT hoàn thành 05 sản phẩm đề tài, trước 1/8/2023 (theo tiến độ như ngành QTKD) và đề cương chi tiết của 08 học phần đầu, các học phần còn lại hoàn thành trước 30/10/2023

**- Sản phẩm xây dựng ma trận phân nhiệm CĐR CTĐT:**

+ Thêm chủ đề CDIO: *Lãnh đạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo* (Phụ lục 2 - Văn bản hướng dẫn triển khai đề tài).

+ Thống nhất tổng CĐR trong CTĐT: **26 CĐR, 2 – 3 CĐR** (đối với học phần không phải đồ án), **3 - 4 CĐR** (đối với học phần đồ án)

**- Sản phẩm Đề cương chi tiết học phần:** Kế hoạch dạy học xây dựng theo buổi (thống nhất gồm 9 buổi) và theo mẫu phụ lục 5 – Văn bản hướng dẫn triển khai đề tài.

**- Mốc thời gian các sản phẩm thực hiện đảm bảo tiến độ:**

+ Mục tiêu, CĐR, Khung CTĐT, Ma trận phân nhiệm (15 ngày – 22/6/2023; dự kiến HĐ KHĐT thông qua ngày 23/06/2023);

+ Thẩm định toàn bộ sản phẩm đề tài (25 - 29/7/2023)

+ Nộp sản phẩm (01/08/2023)

#### **IV. KẾT THÚC**

- Cuộc họp kết thúc vào hồi 17h45 ngày 07/06/2023

**THƯ KÍ**

**TS. Nguyễn Thị Thuý Quỳnh**

**CHỦ TOẠ**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

Đơn vị: Trường Kinh tế

Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**  
*Về báo cáo thực tập tốt nghiệp trình độ đào tạo thạc sĩ*  
*ngành QTKD, QLKT, KTCT*

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ HỌP**

- 1. Thời gian:** Từ 14 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2023
- 2. Địa điểm:** Phòng họp tầng 4 nhà A0
- 3. Thành viên hội đồng:** Tổng số: 13      Có mặt: 10      Vắng mặt: 3

**II. NỘI DUNG**

**1. Góp ý thông qua hướng dẫn báo cáo thực tập tốt nghiệp trình độ đào tạo thạc sĩ**

**1.1. Các góp ý về hướng dẫn báo cáo thực tập tốt nghiệp trình độ thạc sĩ**

\* Cô Nguyễn Thị Minh Phượng

- Về báo cáo trang bìa không nên ghi bậc đào tạo cao học, nên điều chỉnh thành trình độ đào tạo Thạc sĩ

- Mục 1.3 Hệ thống quản lý chất lượng: Nếu các đơn vị không có sẽ gây khó cho học viên khi làm báo cáo

- Mục 2.2. Căn cứ pháp lý của vấn đề nghiên cứu: Không phù hợp

\* Thầy Trần Quang Bách

- Bổ sung 1.1.4. Đặc điểm hoạt động của đơn vị thực tập

- Nội dung 1.3 nên gộp vào nội dung 1.1

Phần 2:

- Bổ sung: 2.3.2. Đánh giá thực trạng

2.3.2.1. Kết quả đạt được

2.3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Mục 2.4. Thay bằng “Kết quả nghiên cứu và đề xuất”

\* Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Chương 1 nên điều chỉnh thành Tổng quan về đơn vị thực tập

- Mục 1.1. Nên điều chỉnh thành giới thiệu chung về đơn vị thực tập

\* Cô Hồ Thị Diệu Ánh

Mục 1.2 nên điều chỉnh thành đặc điểm tổ chức hoạt động của đơn vị thực tập

Mục 2.3.2. Kết quả đạt được và 2.3.3. Hạn chế và nguyên nhân nên đưa xuống

mục 2.4. Kết quả và thảo luận

### **1.2. Kết luận của hội đồng KHĐT**

- Trang bìa cần điều chỉnh thành Báo cáo thực tập; Dùng cho ngành: ...; Trình độ  
đào tạo: Thạc sĩ

- Phần 1: Tổng quan về cơ sở thực tập

- Mục 1.1. Giới thiệu về cơ sở thực tập

- Mục 1.2. Đặc điểm tổ chức hoạt động của đơn vị thực tập

Ví dụ QLKT

1.2.1. Hệ thống sản phẩm/dịch vụ của đơn vị thực tập

1.2.2. Quy trình sản xuất/hoạt động của đơn vị thực tập

1.2.3. Truyền thông, xúc tiến, quảng bá sản phẩm

- Mục 1.3. Hệ thống quản lý chất lượng đơn vị thực tập

- Mục 2.2. Hệ thống văn bản pháp lý có liên quan

- Mục 2.3. Thực trạng về vấn đề nghiên cứu

- Mục 2.4. Kết quả và thảo luận

2.4.1. Những kết quả đạt được

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

*Hội đồng thống nhất thông qua sản phẩm hướng dẫn báo cáo thực tập tốt nghiệp  
trình độ đào tạo thạc sĩ (10/10 CB đồng ý thông qua sau khi chỉnh sửa ý kiến của hội  
đồng)*

2. Thông qua danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và khối lượng các học phần bổ sung kiến thức trình độ đào tạo Tiến sĩ ngành QLKT: Bổ sung thêm ngành khoa học chính trị vào nhóm ngành 1 (10/10 CB đồng ý thông qua)

3. Thông qua đề xuất thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tiếp cận CDIO ngành Kế toán, do TS. Hồ Mỹ Hạnh chủ nhiệm đề tài

4. Thực hiện xây dựng đề án mở ngành: Công nghệ tài chính (Khoa Tài chính – Ngân hàng), Thương mại điện tử (Khoa Quản trị Kinh doanh) và Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng

*Cuộc họp kết thúc lúc 17h30 cùng ngày.*

*Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2023*

**Thư ký**



***TS. Hoàng Thị Việt***

**Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT**



***PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh***

Đơn vị: Trường Kinh tế

Nghệ An, ngày 14 tháng 07 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**  
**Về mục tiêu, CDR CTĐT thạc sĩ ngành QTKD, KTCT, QLKT**

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ HỌP**

1. Thời gian: Từ 15 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 07 năm 2023
2. Địa điểm: Phòng họp tầng 4 nhà A0
3. Thành viên hội đồng: Tổng số: 13 Có mặt: 10 Vắng mặt: 3

**II. NỘI DUNG**

**1. Góp ý thông qua mục tiêu, CDR chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế**

**\* Cô Hồ Mỹ Hạnh:**

Các sản phẩm của 3 ngành đã bám sát hướng dẫn của nhà trường, tuy nhiên mục tiêu, CDR của cả 3 ngành hiện nay đang giống nhau chỉ khác nhau ở phần ngành, cần mang tính đặc thù ngành

PO2: Mục tiêu, CDR về kỹ năng của các ngành thì cần có những kỹ năng mang tính chuyên sâu thể hiện nét đặc thù của từng ngành

- Đối với ngành QLKT:

Ở mục tiêu tổng quát nên có các cụm từ để làm rõ tính ứng dụng của CTĐT như đáp ứng yêu cầu thực tiễn...

- Đối với ngành KTCT

+ Cụm từ “lĩnh vực KTCT” chưa thấy rõ được đặc trưng của ngành

+ Mục tiêu tổng quát “các cơ quan Đảng, Nhà nước, Bộ, Ban, Ngành, địa phương...” nên diễn đạt lại vì đây đều là các cơ quan nhà nước, bị trùng.

**\* Thầy Đặng Thành Cương:**

Hiện nay, CTĐT của 3 ngành đều theo định hướng ứng dụng vì vậy ở mục tiêu tổng quát cần làm rõ được điều này

- Đối với ngành QTKD:

+ Cần bổ sung thêm một số kỹ năng mang tính quản trị

+ PO2: Cần rà soát: phân tích tổng hợp đánh giá dữ liệu chứ không phải phân tích tổng hợp để đánh giá dữ liệu

+ PO3: Nên dùng “thể hiện kỹ năng quản trị”

+ CDR cấp độ 3 đã bám sát theo hướng dẫn của Nhà trường

**\* Cô Thái Thị Kim Oanh**

Phân mục tiêu cần diễn đạt để phản ánh đặc thù của từng ngành

Ở mục tiêu tổng quát của các ngành nên bổ sung các cụm từ để làm rõ tính ứng dụng của CTĐT ví dụ: có khả năng giải quyết, vận dụng các vấn đề thực tiễn...

- Đối với ngành QTKD:

Mục tiêu tổng quát đang còn ngắn gọn, cần làm rõ hơn đặc trưng ngành

- Đối với ngành QLKT:

Mục tiêu tổng quát đã làm rõ được đặc trưng của ngành

**\* Cô Nguyễn Thị Minh Phượng**

Cần thống nhất là ngành QTKD, QLKT, KTCT chứ không phải chuyên ngành

- Đối với ngành QTKD:

+ Cần làm rõ 2 trụ cột là quản trị và kinh doanh

+ PO4 cần bổ sung thêm cụm từ thực tiễn

**\* Cô Lê Vũ Sao Mai**

- Đối với ngành QTKD

+ Mục tiêu tổng quát: cần diễn đạt lại “có năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn đến quản trị kinh doanh”

+ Rà soát lại để thống nhất các thuật ngữ ở PO4 với CDR mục 4.2

+ CDR 4.2.2. Nên bỏ cụm từ “phân tích được”

+ CDR 4.2.4 Nên cân nhắc dùng từ “xu hướng” hay “môi trường” đổi mới sáng

tạo

## **2. Kết luận**

- Các ngành rà soát về mục tiêu tổng quát để làm rõ đặc thù riêng của từng ngành

- Mục tiêu cụ thể: Bám theo khung hướng dẫn của Nhà trường tuy nhiên cần rà soát sử dụng các Bloom đúng theo mức độ phát triển của mục tiêu

- Rà soát CDR cấp độ 2, 3 đảm bảo theo trụ cột của ngành

- Các sản phẩm của 3 ngành hiện nay cơ bản đã đáp ứng yêu cầu
- Các nhóm đề tài cần viết thuyết minh đề tài

Hội đồng thống nhất thông qua sản phẩm mục tiêu, CDR CTĐT của 3 ngành QTKD, QLKT, KTCT (10/10 CB đồng ý thông qua sau khi chỉnh sửa ý kiến của hội đồng)

*Cuộc họp kết thúc lúc 17h30 cùng ngày.*

*Nghệ An, ngày 14 tháng 07 năm 2023*

**Thư ký**



***TS. Hoàng Thị Việt***

**Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT**



***PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh***

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC & ĐÀO TẠO**  
**XÉT DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TRƯỜNG NĂM 2023**

1. Họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Kinh tế.
2. Ngày họp: 10/01/2023
3. Địa điểm: Online qua Teams vào lúc 17h30
4. Thành viên hội đồng: Tổng số: 11 Có mặt: 10 Vắng mặt: 01

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	TS. Thái Thị Kim Oanh	Phó Hiệu trưởng phụ trách	
2	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng	
3	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Phượng	Phó Hiệu trưởng	
4	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Trưởng khoa QTKD	Vắng có lý do
5	PGS.TS. Đỗ Thị Phi Hoài	GVCC, Khoa QTKD	
6	TS. Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng khoa Kế toán	
7	TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa	Phó Trưởng Khoa Kế toán	
8	TS. Đặng Thành Cương	Trưởng khoa TCNH	
9	TS. Hoàng Thị Việt	GV Khoa TCNH	
10	TS. Lê Vũ Sao Mai	Trưởng khoa Kinh tế	
11	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	Phó Trưởng Khoa Kinh tế	

**5. NỘI DUNG**

*5.1 Danh mục đề tài trọng điểm theo tiếp cận CDIO đối với các CTĐT trình độ Thạc sĩ*

- Đ/c Hồ Mỹ Hạnh:

- + Cần có sự thống nhất chung cho cả 3 đề tài: rà soát hay xây dựng
- + Dự kiến SP đầu ra cần đầy đủ hơn
- + Nội dung nghiên cứu và Dự kiến sản phẩm cần rà soát lại và thống nhất
- Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng
  - + Không nên đưa SP bài báo đối với danh mục đề tài này vì sẽ làm khó cho tác giả.
- Đ/c Đặng Thành Cương:
  - + Cần thống nhất kinh phí thực hiện đề tài.
  - + Dự kiến SP đầu ra cần có Bảng đối sánh chương trình đào tạo
- Đ/c Phạm Thị Thúy Hằng: cần thống nhất cho cả 3 tên đề tài
- Đ/c Lê Vũ Sao Mai: nên bỏ Bảng đối sánh chương trình đào tạo

### ***5.2 Danh mục đề tài về đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá và xây dựng ngân hàng câu hỏi thi bậc đại học***

- Đ/c Thái Thị Kim Oanh: Khoa Kinh tế cần đề xuất bổ sung 3 đề tài liên quan đến lĩnh vực này.
- Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng: Cần nhóm các CDR để đánh giá
- Đ/c Lê Vũ Sao Mai: Cần đánh giá hướng tới CDR chương trình đào tạo
- Đ/c Hoàng Thị Việt: Nên theo hướng: Cơ sở ngành; Chuỗi đồ án; Các môn chuyên ngành
- Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hòa: Hiện nay theo hướng dẫn của Nhà trường là việc đánh giá cần hướng tới CDR chương trình đào tạo nên các đề tài cần hướng tới các nhóm CDR.
- Đ/C Hồ Mỹ Hạnh:
  - + Các khoa cần đề xuất, Khoa Kinh tế cần đề xuất bổ sung.
  - + Cần ưu tiên các học phần đồ án
  - + Các HP thiên về CDR kiến thức, các HP đồ án thiên về CDR kỹ năng, ... nên hướng tới đề tài HP đồ án; HP cơ sở ngành.

### ***5.3 Đề tài đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức dạy học dựa trên dự án, các hướng nghiên cứu mới về KH&CN, ĐMST chuyên ngành/liên ngành***

- Đ/C Nguyễn Thị Minh Phượng:

- + Cần lưu ý về kinh phí thực hiện đề tài
- + Thuộc lĩnh vực này nên có bài báo quốc tế.
- Đ/c Hồ Mỹ Hạnh: Về lĩnh vực này, các khoa nên đề xuất thêm để tạo điều kiện cho CB làm đề tài.

**Kết luận của hội đồng:**

1. Danh mục đề tài trọng điểm theo tiếp cận CDIO đối với các CTĐT trình độ Thạc sĩ

- Đồng ý với 3 đề tài đề xuất, tuy nhiên tác giả cần chỉnh sửa lại cả 3 tên đề tài theo hướng: “Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QTKD theo tiếp cận CDIO” ; tương tự các ngành còn lại: “Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế theo tiếp cận CDIO” ; “Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị theo tiếp cận CDIO”
- Mục tiêu nghiên cứu: cần ghi rõ mục tiêu “Xây dựng”
- Dự kiến sản phẩm cần có:
  - + Khung chương trình
  - + Chuẩn đầu ra
  - + Bản mô tả chương trình đào tạo
  - + Đề cương CDIO
  - + Mục tiêu CĐR
  - + Khảo sát các bên liên quan về CĐR và Khung chương trình
  - + Báo cáo kết quả đối sánh

2. Danh mục đề tài về đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá và xây dựng ngân hàng câu hỏi thi bậc đại học

- Mỗi Khoa cần đề xuất 3 đề tài theo 3 hướng:
  - + 1 đề tài về Cơ sở ngành
  - + 1 đề tài về chuỗi đồ án
  - + 1 đề tài về chuyên ngành
- Các học phần thuộc môn chung, Khoa nào giảng dạy thì Khoa đó đảm nhiệm.
- Khoa Kinh tế bổ sung 3 đề tài theo 3 hướng

- Khoa Kế toán, TCNH, QTKD cần rà soát lại theo 3 hướng trên; các Sản phẩm kiểm tra đánh giá cần rà soát bổ sung; rà soát lại nội dung nghiên cứu và cần có sự thống nhất.
- 3. Đề tài đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức dạy học dựa trên dự án, các hướng nghiên cứu mới về KH&CN, ĐMST chuyên ngành/liên ngành
  - Kinh phí đề tài của Khoa QTKD nên đề xuất lên 100 triệu đồng
  - Sản phẩm cần phải có bài báo
  - Các Sản phẩm cần làm rõ hơn.
- 4. Yêu cầu các tác giả gửi lại Hội đồng bản đề xuất đề tài sau khi chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng trước 11h ngày 11/01/2023
- 5. Thống nhất danh sách thành viên tham gia Hội đồng tuyển chọn danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Trường năm 2023 gồm 05 đồng chí sau:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Phượng	Trường Kinh tế	Chủ tịch HĐ
2	TS. Hồ Mỹ Hạnh	Trường Kinh tế	Phó Chủ tịch HĐ
3	TS. Hồ Thị Diệu Ánh	Trường Kinh tế	Thành viên HĐ, Thư ký khoa học
4	TS. Đặng Thành Cương	Trường Kinh tế	Thành viên HĐ, Ủy viên
5	PGS.TS Trần Thị Hoàng Mai	Trường Kinh tế	Thành viên HĐ, Ủy viên

Cuộc họp kết thúc lúc 19h cùng ngày.

Nghệ An, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Thư ký



TS. Nguyễn Thị Thanh Hòa

Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT



PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh

Đơn vị: Trường Kinh tế

Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2023

## BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Về đề án tốt nghiệp trình độ đào tạo thạc sĩ

ngành QTKD, QLKT, KTCT

### I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ HỌP

- Thời gian:** Từ 8 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2024
- Địa điểm:** Phòng họp tầng 4 nhà A0
- Thành viên hội đồng:** Tổng số: 13 Có mặt: 11 Vắng mặt: 2

### II. NỘI DUNG

#### 1. Góp ý thông qua hướng dẫn báo cáo thực tập tốt nghiệp trình độ đào tạo thạc sĩ

##### 1.1. Các góp ý về hướng dẫn đề án tốt nghiệp trình độ thạc sĩ

\* Cô Nguyễn Thị Minh Phượng

Chương 1: Tổng quan và phương pháp nghiên cứu

Mục 1.2. Phương pháp nghiên cứu: không nên đưa cơ sở lý thuyết, lý luận, giả thiết khoa học vào phần này

Chương 2: Thực trạng vấn đề nghiên cứu

Mục 2.1.2. Tiêu chuẩn/căn cứ pháp lý của vấn đề nghiên cứu không nên đưa vào vì không có tính logic

\* Cô Lê Vũ Sao Mai

- Bìa nên điều chỉnh thành Đề án tốt nghiệp
- Mục đích nghiên cứu nên có mục đích chung và mục đích cụ thể
- Nên đưa phương pháp nghiên cứu vào phần mở đầu

##### 1.2. Kết luận của hội đồng KHĐT

- Trang bìa: Đề án tốt nghiệp
- Phần mở đầu (5 – 7 trang)

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu
2. Mục đích nghiên cứu
  - Mục đích chung
  - Mục đích cụ thể
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
4. Ý nghĩa đề tài nghiên cứu
5. Phương pháp nghiên cứu
6. Kết cấu đề án

**- Chương 1: Tổng quan và lý luận chung về vấn đề nghiên cứu (10 – 15 trang)**

**1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài**

- Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan
- Kết quả rút ra từ các công trình nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu của đề tài

**1.2. Lý luận chung về vấn đề nghiên cứu**

- Khái niệm, đặc điểm, vai trò, ...
- Nội dung
- Nhân tố ảnh hưởng

**Chương 2: Thực trạng vấn đề nghiên cứu (25 – 30 trang)**

**2.1. Khái quát về địa bàn/đơn vị nghiên cứu**

**2.2. Phân tích và đánh giá thực trạng về vấn đề nghiên cứu**

**2.2.1. Phân tích thực trạng**

**2.2.2. Đánh giá thực trạng**

- Kết quả/thành tựu/ưu điểm
- Hạn chế và nguyên nhân

**Chương 3: Giải pháp về vấn đề nghiên cứu (10 – 15 trang)**

*Trong mỗi giải pháp cần làm rõ:*

- Căn cứ đề xuất
- Căn cứ thực hiện
- Nội dung cụ thể của giải pháp

*Cuộc họp kết thúc lúc 10h30 cùng ngày.*

*Nghệ An, ngày 11 tháng 3 năm 2024*

**Thư ký**

**Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT**



***TS. Hoàng Thị Việt***

***PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh***

Đơn vị: Trường Kinh tế

Nghệ An, ngày 15 tháng 05 năm 2024

## BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Về danh mục ngành phù hợp và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức trong đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh Doanh, Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị, Kế toán

### I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN DỰ HỌP

1. Thời gian: Từ 7 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2024

2. Địa điểm:

Thành viên hội đồng: Tổng số: 13 Có mặt: 13 Vắng mặt: 0

### II. NỘI DUNG

1. Triển khai họp góp ý thông qua danh mục ngành phù hợp và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức trong đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh Doanh, Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị, Kế toán

\* Cô Thái Thị Kim Oanh:

Thực hiện đổi mới rà soát danh mục ngành phù hợp và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức trong đào tạo trình độ thạc sĩ cho 4 ngành Quản trị Kinh Doanh, Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị, Kế toán

\* Cô Hồ Thị Diệu Ánh

Trình bày danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh Doanh

\* Cô Nguyễn Thị Minh Phượng

Trình bày danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị

\* Cô Lê Vũ Sao Mai

Trình bày danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế

\* Cô Nguyễn Thị Thanh Hòa

Trình bày danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán

## **2. Các góp ý về danh mục ngành phù hợp và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức đào tạo trình độ thạc sĩ của 4 ngành**

Hội đồng tiến hành thảo luận, góp ý với các nội dung như sau:

- Xác định các ngành phù hợp và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức cần đảm bảo chất lượng trong đào tạo, các danh mục này cần bám sát vào các văn bản, thông tư hướng dẫn TT09/2022/TT-BGDĐT và TT23/2021/TT-BGDĐT (lưu ý điều 5 chương 2 của thông tư 23)

- Việc lựa chọn danh mục ngành phù hợp, ngành khác ngành phù hợp cần đưa ra tiêu chí cụ thể như dựa vào mã ngành theo hướng dẫn thông tư 23; hay là dựa vào nội dung.

## **3. Kết luận của hội đồng**

- Căn cứ Điều 5 của TT23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021, thông tư ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và TT09/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 thông tư quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học có 13/13 thành viên HĐKHĐT (100%) đồng ý với danh mục ngành phù hợp và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức đào tạo trình độ thạc sĩ của 4 ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh tế chính trị, Kế toán (*file đính kèm*)

- Danh mục ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức đối với ngành QLKT và KTCT được chia thành 3 nhóm đối tượng gồm (1) Nhóm đối tượng bổ sung 3 học phần tổng 9 tín chỉ; (2) Nhóm đối tượng bổ sung 2 học phần tổng 6 tín chỉ; (3) Nhóm đối tượng bổ sung 5 học phần tổng 15 tín chỉ (*file đính kèm*)

- Danh mục ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức đối với ngành QTKD và Kế toán được chia thành 2 nhóm đối tượng gồm (1) Nhóm đối tượng bổ sung 3 học phần tổng 9 tín chỉ; (2) Nhóm đối tượng bổ sung 5 học phần tổng 15 tín chỉ (*file đính kèm*)

*Cuộc họp kết thúc lúc 10h30 cùng ngày.*

*Nghệ An, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

**Thư ký**

**Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT**

**TS. Hoàng Thị Việt**

**PGS. TS. Thái Thị Kim Oanh**